

Số : 17/2020/QĐST-KDTM

Hà Đông, ngày 06 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26/06/2020 về việc các đương sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 74/2019/TLST - KDTM ngày 19/12/2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGCT.

Địa chỉ trụ sở: số 2C đường P, quận I, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: ông Phạm Văn Th – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền lần 1: Ông Phan Lễ Ng - Giám đốc Ngân hàng TMCP SGCT – Chi nhánh Hà Nội.

Địa chỉ: 11 A Đường D, quận H, thành phố Hà Nội.

(Theo văn bản ủy quyền số 2075/GUQ- SGB ngày 29/09/2017).

Đại diện theo ủy quyền lần 2: Ông Nguyễn Đình T – Phó phòng kinh doanh - Ngân hàng TMCP SGCT.

(Theo văn bản ủy quyền số 05 ngày 23/03/2018).

- Bị đơn: Ông Dương Đình H – sinh năm 1969.

Bà Đặng Thị T – sinh năm 1972.

Địa chỉ: số 26, ngõ 42, Tổ 15, phường Y, quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Thị T: ông Dương Đình H – sinh năm 1969. Hiện trú tại: số 26, ngõ 42, Tổ 15, phường Y, quận H, Hà Nội. (Theo văn bản ủy quyền ngày 19/03/2020 tại Văn phòng Công chứng Vũ Tiến Trí thành phố Hà Nội).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà **Hoàng Thị L** - sinh năm 1933 (là mẹ đẻ anh H). Người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị L: ông Dương Đình H – sinh năm 1969. Hiện trú tại: số 26, ngõ 42, Tổ 15, phường Y, quận H, Hà Nội. (Theo văn bản ủy quyền ngày 19/03/2020 tại Văn phòng Công chứng Vũ Tiến Trí thành phố Hà Nội).

Cháu **Dương Thị VA** - sinh năm 2012 (là con của anh H, chị T). Cháu VA do anh H là người đại diện theo pháp luật.

Bà L và cháu VA cùng trú tại: số 26, ngõ 42, Tổ 15, phường Y, quận H, Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Dương Đình H xác nhận tạm tính đến ngày 26/06/2020, ông Dương Đình H và bà Đặng Thị T còn nợ Ngân hàng TMCP SGCT theo Hợp đồng tín dụng số: 251/2012/HĐTDTL-CN ngày 07/08/2012 và Hợp đồng tín dụng số: 085/2013/HĐTDTL-CN ngày 19/03/2013 với số tiền cụ thể:

+ Đối với Hợp đồng tín dụng số 251/2012/HĐTDTL-CN ngày 07/08/2012:

- Nợ gốc: 656.000.000 đồng.
- Lãi trong hạn: 0 đồng
- Lãi quá hạn: 1.258.687.031 đồng.

Tổng cộng: 1.914.687.029 đồng.

+ Đối với Hợp đồng tín dụng số 085/2013/HĐTDTL-CN ngày 19/03/2013, ông H, bà T còn nợ Ngân hàng SGCT gồm:

- Nợ gốc: 100.000.000 đồng.
- Lãi trong hạn: 11.141.667 đồng.
- Lãi quá hạn: 158.733.333 đồng.

Tổng cộng: 269.875.000 đồng.

Tổng của cả 02 Hợp đồng là: **2.184.562.029 đồng** (Hai tỷ, một trăm tám mươi tư triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn, không trăm hai mươi chín đồng), (trong đó nợ gốc 756.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 11.141.667 đồng; lãi quá hạn: 1.417.420.362 đồng).

2.2. Ghi nhận sự thỏa thuận của Ngân hàng TMCP SGCT với ông H, bà T do ông H làm đại diện, cùng đại diện theo pháp luật của cháu Dương Thị Vân Anh

và đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị Lự để ông Dương Đình H và bà Đặng Thị T thanh toán trả Ngân hàng TMCP SGCT khoản nợ là **2.184.562.029 đồng**, (trong đó nợ gốc 756.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 11.141.667 đồng; lãi quá hạn: 1.417.420.362 đồng), **hạn cuối cùng là ngày 30/09/2020**.

Số tiền ông H, bà T trả Ngân hàng TMCP SGCT được ưu tiên trừ vào tiền nợ gốc trước.

Kể từ ngày 27/6/2020, ông H và bà T tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thảo thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông H và bà T vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP SGCT theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP SGCT.

2.3. Trong trường hợp ông H và bà T không thực hiện theo cam kết đã nêu trên, thì Ngân hàng TMCP SGCT có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng, cụ thể như sau: Toàn bộ quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ: Hòa Bình, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, trên thửa đất số 50A, tờ bản đồ số 03, theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 167227, vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH-00922 do UBND quận Hà Đông, thành phố Hà Nội cấp ngày 15/12/2010”, đứng tên ông Dương Đình H. Tài sản đảm bảo nêu trên được thế chấp tại Ngân hàng TMCP SGCT theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 1889/2011/HĐTC-Quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng số 7 Hà Nội và Phụ lục Hợp đồng số 6017 Quyền số 03/2011TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/11/2011 tại Văn phòng công chứng số 7 Hà Nội.

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông H, bà T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP SGCT. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản đảm bảo sau khi thanh toán hết khoản nợ còn thừa, Ngân hàng TMCP SGCT có trách nhiệm trả lại cho ông Dương Đình H và bà Đặng Thị T.

* Ngoài ra các bên đương sự không có tranh chấp hay khiếu nại gì về Hợp đồng tín dụng số: 251/2012/HĐTDTL-CN ngày 07/08/2012 và Hợp đồng tín dụng số: 085/2013/HĐTDTL-CN ngày 19/03/2013 mà các bên đã ký kết.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

- Ông Dương Đình H và bà Đặng Thị T chịu toàn bộ án phí KDTM sơ thẩm là 37.845.600đồng.

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP SGCT 31.000.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 08551 ngày 19/12/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hà Đông.
- Cơ quan thi hành án dân sự quận Hà Đông.
- Các đ-ơng sự
- L- u hồ sơ vụ án

Thẩm phán

Đào Thị Hồng Lý

Đào Thị Hồng Lý
Thẩm phán

BÁO CÁO VỤ ÁN
KINH DOANH THƯƠNG MẠI

Thụ lý số kinh doanh thương mại thụ lý số 13/2017/TLST - KDTM ngày 06/03/2017 về việc **Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng dự án xây dựng cơ sở hạ tầng**, giữa:

Nguyên đơn: Tổng công ty xây dựng nông nghiệp Việt Nam ☐ Công ty cổ phần.

Địa chỉ trụ sở: Số 68 đường Tr-ờng Chinh, ph-òng Ph-ong Mai, quận Đống Đa, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Tr-ơng Văn Quang - Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: ông Trần Xuân Hạnh — sinh năm 1984.

Hiện trú tại: Số 18 ngõ 53/2 đường Nguyễn Ngọc Vũ, ph-òng Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội (theo văn bản ủy quyền ngày 22/12/2016).

Bi đơn: Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại Ngọc Thanh.

Địa chỉ trụ sở: Số 49 phố Văn Miếu, ph-òng Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh Th- — Chủ tịch HĐQT.

Hiện trú tại: Số 1/34 ngõ Văn Ch-ơng, ph-òng Văn Ch-ơng, quận Đống Đa, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: ông Bùi Trọng Thắng – Phó giám đốc công ty (theo văn bản ủy quyền số 01/UQ - NT ngày 05/04/2017).

1. Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Ngọc Thanh xác nhận còn nợ Tổng công ty xây dựng Nông nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần số tiền nợ gốc là: 3.517.595.026 đồng (*ba tỷ, năm trăm mười bảy triệu, năm trăm chín lăm nghìn, không trăm hai sáu đồng*) và tiền lãi xuất chậm thanh toán phát sinh từ nợ gốc là: 672.740.049 đồng tính đến hết tháng 03/2017 từ việc chuyển nhượng lại “Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư và dịch vụ ngã tư cơ khí - Chiềng Sinh - Sơn La”.

2. Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Ngọc Thanh cam kết thanh toán

số tiền nợ gốc là: 3.517.595.026 đồng (*ba tỷ, năm trăm mười bảy triệu, năm trăm chín lăm nghìn, không trăm hai sáu đồng*) cho Tổng công ty xây dựng Nông nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần thành từ đợt như sau:

- Đợt 1: ngày 11/04/2017 trả 500.000.000đồng.
- Đợt 2: Hạn cuối cùng ngày 25/8/2017 trả 1.000.000.000đồng.
- Đợt 3: Hạn cuối cùng ngày 25/12/2017 trả 1.000.0000.000đồng.
- Đợt 4: Hạn cuối cùng ngày 30/03/2018 trả 500.0000.000đồng.
- Đợt 5: Hạn cuối cùng ngày 30/06/2018 trả 517.595.026đồng.

* Trường hợp nếu Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Ngọc Thanh thực hiện trả hết nợ theo đúng cam kết nêu trên thì Tổng công ty xây dựng Nông nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần sẽ xóa toàn bộ khoản lãi do chậm thanh toán phát sinh từ nợ gốc tính đến hết tháng 3/2017 với số tiền là 672.740.049 đồng cho Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Ngọc Thanh.

* Trường hợp Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Ngọc Thanh vi phạm bất kỳ một lần thanh toán đã nêu trên, thì Tổng công ty xây dựng nông nghiệp Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự quận Đống Đa thu hồi toàn bộ số tiền nợ gốc còn tH và lãi do chậm thanh toán phát sinh từ nợ gốc được tính đến hết tháng 3/2017 với số tiền là 672.740.049 đồng đối với Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Ngọc Thanh.

Ngoài ra Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Ngọc Thanh và Tổng công ty xây dựng Nông nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần không có tranh chấp hay kH nại gì về việc chuyển nhượng lại “Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư và dịch vụ ngã tư cơ khí - Chiềng Sinh - Sơn La”.

3. Về án phí:

- Tổng công ty xây dựng Nông nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần và Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Ngọc Thanh mỗi bên phải chịu 1/2 án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Đề xuất: - Căn cứ Điều 212 Bộ luật tố tụng dân sự ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đ- ơng sự.

NG- □I B□O C□O

Đào Thị Hồng Lý

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số : 18/2014/QĐST-KDTM

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 192; khoản 3 Điều 193; Điều 194; Điều 243; khoản 2 Điều 245; khoản 2 Điều 252 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 48/2014/KDTMST ngày 23/05/2014;

Xét thấy: Ngày 08/08/2014, Công ty cổ phần Chứng khoán FLC (nay là Công ty cổ phần Chứng khoán ARTEX) có đơn xin rút đơn khởi kiện ngày 18/01/2013. Việc rút đơn của Công ty cổ phần Chứng khoán FLC (nay là Công ty cổ phần Chứng khoán ARTEX) là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 48/2014/TLST - KDTM ngày 23/05/2014 về việc "**Tranh chấp hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán**", giữa:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần Chứng khoán FLC (nay là Công ty cổ phần Chứng khoán ARTEX);

Địa chỉ: tầng 5, tòa nhà FLC LandMark Tower đường Lê Đức Thọ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: ông Lưu Đức Quang, Tổng giám đốc.

Bi đơn: Công ty Cổ phần vật tư Nông sản;

Địa chỉ: số 14 Ngõ Tất Tố, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến Dũng, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty.

2. Về án phí: Hoàn trả cho Công ty cổ phần Chứng khoán FLC (nay là Công ty cổ phần Chứng khoán ARTEX) tiền tạm ứng án phí đã nộp 21.600.000 đồng tại Chi cục thi hành án quận Đống Đa, thành phố Hà Nội theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 06396 ngày 22/05/2014.

3. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa
- Các đơn vị sự
- Lưu hồ sơ vụ án

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Thẩm phán

Đào Thị Hồng Lý

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-TLVA

Hà Nội, ngàytháng..... năm 200.....

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC THỤ LÝ VỤ ÁN

Kính gửi:

Ngày....., Toà án nhân dân quận Đống Đa đã thụ lý vụ án
dân sự số/200...../TLST- về việc:.....

Theo đơn khởi kiện của

Những vấn đề cụ thể ng- ời khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết bao gồm:

NGUYỄN THỊ HỒNG HỒNG